

Khu BTTN Núi Bà

Tên khác

Không có

Tỉnh

Bình Định

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa rõ

Vĩ độ

14°03' vĩ độ Bắc

Kinh độ

109°08' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Tình trạng bảo tồn chính xác của Núi Bà hiện nay không rõ ràng. Vùng này chưa được liệt kê trong bất cứ quyết định nào của Chính phủ hoặc đề xuất chính thức nào liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng ở Việt Nam (Bộ NN và PTNT 1997, Cục Kiểm lâm 1998). Núi Bà trước đây được Chi cục Kiểm lâm tỉnh thành lập như một khu rừng phòng hộ đầu nguồn với tổng diện tích 4.147 ha (Chi cục Kiểm lâm Bình Định 2000). Theo Bộ NN và PTNT (1997), việc thành lập một khu văn hóa lịch sử tại Núi Bà với diện tích 4.000 đã được phê chuẩn năm 1994, có thể do Bộ Lâm nghiệp trước đây, Bộ Văn hóa Thông tin, hoặc UBND tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, theo Chi cục Kiểm lâm Bình Định (2000), phân hạng rừng đặc dụng của khu vực này là khu bảo tồn thiên nhiên chứ không phải là khu văn hóa lịch sử.

Theo kết quả rà soát hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam, Chương trình BirdLife Quốc tế và Viện ĐTQHR đã kiến nghị thành lập một khu bảo vệ với diện tích 6.800 ha tại Núi Bà (Wege et al. 1999). Tuy nhiên sau kiến nghị này được đưa ra, chưa có điều tra thực địa nào tiến hành để đánh giá tính khả thi của nó.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên thuộc địa giới hành chính của các xã Cát Trinh, Cát Hanh và Cát Tài, huyện Phú Cát, ở vùng ven biển miền trung Việt Nam. Nét đặc trưng nhất của địa hình của khu bảo tồn thiên nhiên là Núi Bà cao 847 m. Các hệ thủy từ Núi Bà chảy theo các hướng khác nhau.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật nguyên thủy ở khu đề xuất Bảo tồn Thiên nhiên Núi Bà đã bị phát quang do canh tác nương rẫy kết hợp với cháy rừng. Kiểu rừng chính còn tồn tại trong vùng là rừng thứ sinh. Theo Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định (2000) khu vực có thể là nơi sống của một số loài thú có giá trị bảo tồn cao. Cần phải có các đợt khảo sát thực địa để xác định thêm về đa dạng sinh học của Núi Bà.

Các vấn đề về bảo tồn

Không có dân sống trong vùng lõi của khu đề xuất. Tuy nhiên, ở vùng đệm có đến 37.857 nhân khẩu đang sinh sống đều là người Kinh. Hoạt động kinh tế chính trong vùng là sản xuất nông

nghiệp và có đến 15.000 ha đất nương rẫy ở vùng đệm. Canh tác nương rẫy và cháy rừng là nguyên nhân chính dẫn đến mất đi thảm thực vật nguyên sinh ở khu vực. Một mối đe dọa khác đối với tính đa dạng sinh học ở Núi Bà là việc săn bắn và bẫy các loài động vật hoang dã (Chi cục Kiểm lâm Bình Định 2000).

Các giá trị khác

Rừng ở khu đề xuất Bảo tồn Thiên nhiên Núi Bà cung cấp nguồn nước thủy lợi chính cho canh tác lúa nước ở huyện Phù Cát.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Bình Định Provincial FPD/Chi cục Kiểm lâm Bình Định (2000) [FPD questionnaire]. Quy Nhơn: Bình Định Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.